

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ - ST

Ngày 15 tháng 01 năm 2024.

Về việc: “Ly hôn”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN- LÀO CAI.**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Thứ.

2. Ông Hồ Trọng Trung.

Thư ký phiên tòa: Ông Tráng Khá Phìn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Mới- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 113/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXX ST- HNGĐ ngày 15/12/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 28/2023/QĐST - HNGĐ ngày 29/2/2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Th, sinh năm 1998.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Thôn T S, xã TA, huyện V B, tỉnh LC.

Bị đơn: Anh Lý Văn U, sinh năm 1994.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Thôn T S, xã TA, huyện V B, tỉnh LC.

Người làm chứng: + Chị Đặng Thị H, sinh năm 2005

+ Chị Trần Thị Ph, sinh năm 2003.

Đều có địa chỉ: Thôn T S, xã TA, huyện V B, tỉnh LC. Người làm chứng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của chị Đặng Thị Th trình bày, có yêu cầu: Ngày 22/3/2021 chị tự nguyện đăng ký kết hôn với anh Lý Văn U tại UBND xã Tân An, huyện Văn Bàn. Hạnh phúc được khoảng 01 năm đến đầu năm 2022 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị và anh U bất đồng quan điểm nên thường xuyên điều qua tiếng lại dẫn đến anh Úy đánh chị nhiều lần, lần đánh gần nhất vào tháng 3/2023 chị bỏ mặc không còn quan tâm, kinh tế của ai người đó quản lý, sử dụng và chấm dứt mối quan hệ tình cảm với anh U tính đến nay khoảng 11 tháng nên không có thai với anh U. Nay chị xác định, tình cảm vợ chồng không còn cách nào hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được,

nếu không được Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị, chị tiếp tục sống ly thân, nhất định không đoàn tụ vợ chồng với anh U. Đề nghị đ- ợc ly hôn với anh Lý Văn U.

Về con chị Đặng Thị Th xác định: Chị và anh U không có con chung và không ai có con riêng. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Về tài sản: Chị Đặng Thị Th xác định, chị và anh U tự thỏa thuận. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Về vay nợ: Chị Đặng Thị Th xác định, chị và anh U không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức, cá nhân vay nợ vợ chồng. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Về phía bị đơn anh Lý Văn U: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã thông báo và phổ biến điều luật về các quyền, nghĩa vụ, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập (nếu có) cho anh U và giao văn bản tố tụng của tòa cho anh U . Tuy nhiên, anh U tự tước đi các quyền và nghĩa vụ, không tham gia tố tụng, không ghi ý kiến trình bày quan điểm về mối quan hệ hôn nhân, tài sản đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh U. Anh U đã được biết chị Th đã khởi kiện về ly hôn.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn có ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đầy đủ theo quy định Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Đặng Thị Th đ- ợc ly hôn với anh Lý Văn U.

+ Về án phí và quyền kháng cáo tuân theo quy định của quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Đặng Thị Th giao nộp và Tòa án xác minh thu thập được tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án “ Ly hôn” giữa chị Đặng Thị Th và anh Lý Văn U. Do anh U biết chị Th yêu cầu giải quyết ly hôn với anh nên anh đi, không thông báo nơi ở mới và thông báo thời điểm trở về, cố ý giấu địa chỉ nơi ở mới, nơi làm việc hiện tại cho chị Th không biết được địa chỉ mới của anh U nhằm né tránh việc ly hôn với chị Th. Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý đều được Tòa án thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng và phổ biến về các quyền, nghĩa vụ để anh U biết đến Tòa thực hiện quyền, nghĩa vụ và trình bày ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th. Sau đó anh U đi làm kinh tế thì văn bản tố tụng được tổng đạt, niêm yết theo quy định đều là hợp lệ. Do anh U không tham gia tố tụng và không ghi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th và không gửi tài liệu, chứng cứ kèm theo, không có yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc

lập để bảo vệ quyền và lợi ích của mình từ khi thụ lý đến khi xét xử lần thứ nhất vào ngày 29/12/2023 và xét xử lần hai được mở lại ngày hôm nay anh U cố ý bỏ mặc không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn tiến hành xét xử:

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Th và anh Lý Văn U tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 22/3/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Tân An, huyện Văn Bàn. Hạnh phúc được khoảng 01 năm đến đầu năm 2022 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Th và anh U bất đồng quan điểm, thường xuyên điều qua tiếng lại, dẫn đến anh Úy đánh chị nhiều lần, lần đánh gần nhất vào tháng 3/2023 chị bỏ mặc không còn quan tâm, kinh tế của ai người đó quản lý, sử dụng và chấm dứt mối quan hệ tình cảm với anh U tính đến nay khoảng 11 tháng nên không có thai với anh U. Xét thấy, chị Th thực sự không còn tình cảm vợ chồng với anh U, thời gian chung sống với nhau thường xuyên bất đồng quan điểm sống, thiếu đi sự chăm lo, yêu thương quý trọng giữa vợ và chồng, làm rạn nứt tình cảm và anh U không hợp tác, không giao nộp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quan điểm của mình, có thái độ bỏ mặc hôn nhân, không có thiện trí trong việc hướng đến mục đích đoàn tụ vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh U mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th đề nghị được ly hôn với anh Lý Văn U.

Về con: Chị Đặng Thị Th xác định: Chị và anh U không có con chung và không ai có con riêng. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Về tài sản, vay nợ: Chị Đặng Thị Th không yêu cầu và xác định không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức vay nợ vợ chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Bị đơn anh Lý Văn U không có yêu cầu phản tố và không có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh Lý Văn U không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng

12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử: Chi Đặng Thị Th đ- ọc ly hôn với anh Lý Văn U.

2. Về án phí: Chị Đặng Thị Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm . Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004521 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, Lào Cai.

Anh Lý Văn U không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn chị Triệu Thị Th, bị đơn anh Lý Văn U có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND huyện Văn Bàn(2);
- Nguyên đơn (01).
- Bị đơn (01).
- THA Dân sự huyện Văn Bàn(1);
- UBND xã Tân An (1).
- Lưu VP. TAND huyện Văn Bàn(01).
- Lu HS vụ án (01),

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lụa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

